

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10001	1001	Lê Đức An	Nam	24/02/2002	10A6	
2	10002	1001	Nguyễn Thái An	Nam	19/03/2002	10A7	
3	10003	1001	Đàm Thị Lan Anh	Nữ	15/02/2002	10A4	
4	10004	1001	Đinh Nguyễn Hồng Anh	Nữ	17/01/2002	10A4	
5	10005	1001	Hồ Thị Lan Anh	Nữ	24/01/2002	10A3	
6	10006	1001	Lại Thế Anh	Nam	15/07/2002	10A8	
7	10007	1001	Nguyễn Hồng Anh	Nam	02/03/2002	10A3	
8	10008	1001	Phạm Đoàn Thế Anh	Nam	22/11/2002	10A1	
9	10009	1001	Phạm Thị Kim Anh	Nữ	02/07/2002	10A8	
10	10010	1001	Triệu Thị Quỳnh Anh	Nữ	13/03/2002	10A8	
11	10011	1001	Trương Văn Anh	Nữ	15/10/2002	10A7	
12	10012	1001	Vũ Ngọc Anh	Nữ	20/02/2002	10A1	
13	10013	1001	Đinh Thị Ngọc Ánh	Nữ	17/07/2002	10A7	
14	10014	1001	Trần Thị Kim Ánh	Nữ	16/10/2002	10A6	
15	10015	1001	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	19/10/2002	10A5	
16	10016	1001	Trịnh Gia Bảo	Nam	10/12/2002	10A4	
17	10017	1001	H Bích	Nữ	16/03/2002	10A8	
18	10018	1001	Nguyễn Thị Thanh Biên	Nữ	17/04/2002	10A4	
19	10019	1001	Võ Văn Biên	Nam	02/04/2002	10A2	
20	10020	1001	Trịnh Văn Biễn	Nam	18/04/2002	10A3	
21	10021	1001	Ngụy Thanh Bình	Nam	06/09/2002	10A7	
22	10022	1001	Hoàng Tuấn Cảnh	Nam	20/01/2002	10A6	
23	10023	1001	Lục Thị Chanh	Nữ	02/09/2002	10A1	
24	10024	1001	Hồ Ngọc Minh Châu	Nữ	02/11/2002	10A8	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10025	1002	Nguyễn Văn Chiến	Nam	06/01/2002	10A8	
2	10026	1002	Thăng Minh Chính	Nam	18/07/2001	10A3	
3	10027	1002	Nguyễn Thành Công	Nam	26/02/2002	10A6	
4	10028	1002	Trần Thị Cúc	Nữ	30/04/2002	10A5	
5	10029	1002	Bùi Công Danh	Nam	22/01/2002	10A4	
6	10030	1002	Lê Chí Danh	Nam	23/01/2002	10A6	
7	10031	1002	Điêu Tấn Dĩ	Nam	01/06/2002	10A8	
8	10032	1002	H Diệu	Nữ	31/05/2001	10A8	
9	10033	1002	Trần Thị Bích Du	Nữ	05/10/2002	10A1	
10	10034	1002	Lương Thị Thùy Dung	Nữ	13/06/2002	10A3	
11	10035	1002	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	07/01/2002	10A4	
12	10036	1002	Kim Văn Dũng	Nam	01/10/2001	10A4	
13	10037	1002	Lê Diên Trung Dũng	Nam	23/10/2002	10A4	
14	10038	1002	Nguyễn Đình Dũng	Nam	12/11/2002	10A8	
15	10039	1002	Nguyễn Trọng Dũng	Nam	06/01/2001	10A5	
16	10040	1002	Nguyễn Văn Dũng	Nam	02/09/2002	10A5	
17	10041	1002	Nguyễn Vũ Dũng	Nam	03/06/2001	10A1	
18	10042	1002	Cao Văn Duy	Nam	10/03/2002	10A1	
19	10043	1002	Lê Khắc Duy	Nam	01/01/2002	10A2	
20	10044	1002	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/02/2002	10A8	
21	10045	1002	Trần Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	03/02/2002	10A7	
22	10046	1002	Đinh Thị Thùy Dương	Nữ	06/06/2002	10A5	
23	10047	1002	Đỗ Thanh Đào	Nữ	09/03/2002	10A2	
24	10048	1002	La Tiên Đạt	Nam	05/02/2002	10A1	

Người lập

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10049	1003	Lê Đức Đạt	Nam	03/05/2002	10A8	
2	10050	1003	Nguyễn Ngọc Đạt	Nam	22/08/2002	10A6	
3	10051	1003	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	10/06/2002	10A1	
4	10052	1003	Trần Tiến Đạt	Nam	20/06/2002	10A3	
5	10053	1003	Lại Nguyễn Ninh Đắc	Nam	28/05/2002	10A4	
6	10054	1003	Mông Thị Đoan	Nữ	18/08/2002	10A8	
7	10055	1003	H Buôn Yă Đuệ	Nữ	30/09/2002	10A5	
8	10056	1003	Lê Ngọc Huỳnh Đức	Nam	23/01/2002	10A6	
9	10057	1003	Phạm Văn Đức	Nam	03/12/2001	10A6	
10	10058	1003	Phạm Thị Thúy Giang	Nữ	14/01/2002	10A8	
11	10059	1003	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	25/06/2002	10A3	
12	10060	1003	Huỳnh Thu Hà	Nữ	05/03/2002	10A2	
13	10061	1003	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	22/01/2002	10A5	
14	10062	1003	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	24/11/2002	10A8	
15	10063	1003	Phan Văn Hải	Nam	02/11/2002	10A2	
16	10064	1003	Đào Thị Hằng	Nữ	10/10/2002	10A3	
17	10065	1003	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	05/05/2002	10A4	
18	10066	1003	Hồ Thị Ngọc Hân	Nữ	05/01/2002	10A2	
19	10067	1003	Cao Thị Thu Hiền	Nữ	21/08/2002	10A4	
20	10068	1003	Nguyễn Ngọc Hiền	Nữ	30/04/2002	10A4	
21	10069	1003	Lê Hồng Hiệp	Nữ	23/03/2002	10A5	
22	10070	1003	Nguyễn Trọng Hiệp	Nam	26/09/2002	10A2	
23	10071	1003	Đinh Trọng Hiếu	Nam	26/02/2002	10A6	
24	10072	1003	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	12/09/2002	10A3	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10073	1004	Tổng Văn Hiếu	Nam	05/09/2002	10A2	
2	10074	1004	Nguyễn Văn Hiệu	Nam	07/11/2002	10A5	
3	10075	1004	Phạm Thị Khánh Hòa	Nữ	27/10/2002	10A6	
4	10076	1004	Nguyễn Thu Hoài	Nữ	17/12/2002	10A4	
5	10077	1004	Lê Sỹ Hoàn	Nam	18/03/2002	10A1	
6	10078	1004	Nguyễn Đình Hoàn	Nam	01/02/2002	10A3	
7	10079	1004	Lương Lê Đức Hoàng	Nam	02/02/2002	10A8	
8	10080	1004	Vũ Thị Huế	Nữ	07/03/2002	10A4	
9	10081	1004	Hoàng Nghĩa Hùng	Nam	08/06/2002	10A5	
10	10082	1004	Trần Văn Hùng	Nam	28/12/2002	10A2	
11	10083	1004	Vũ Quốc Hùng	Nam	18/09/2002	10A2	
12	10084	1004	Trần Quang Huy	Nam	14/04/2002	10A3	
13	10085	1004	Trần Văn Huy	Nam	01/10/2002	10A8	
14	10086	1004	Đinh Thị Huyền	Nữ	29/10/2002	10A6	
15	10087	1004	Đinh Thị Huyền	Nữ	19/08/2002	10A8	
16	10088	1004	Đinh Thị Khánh Huyền	Nữ	04/06/2002	10A7	
17	10089	1004	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	28/10/2002	10A7	
18	10090	1004	Trần Thị Huyền	Nữ	24/03/2002	10A3	
19	10091	1004	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	14/04/2002	10A1	
20	10092	1004	Lục Vĩnh Hưng	Nam	08/10/2002	10A5	
21	10093	1004	Nguyễn Hồng Gia Hưng	Nữ	20/11/2002	10A4	
22	10094	1004	Cao Thị Thu Hương	Nữ	19/05/2002	10A1	
23	10095	1004	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	04/11/2002	10A5	
24	10096	1004	Trần Thị Lan Hương	Nữ	14/04/2002	10A4	

Người lập

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

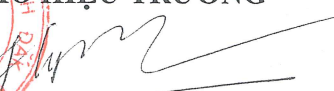
TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10097	1005	Đỗ Văn Khải	Nam	15/10/2002	10A5	
2	10098	1005	Nông Văn Khải	Nam	14/06/2002	10A7	
3	10099	1005	Bạch Phúc Khang	Nam	18/12/2002	10A3	
4	10100	1005	Nguyễn Văn Bảo Khanh	Nam	02/02/2002	10A2	
5	10101	1005	Nguyễn Duy Khánh	Nam	26/10/2001	10A3	
6	10102	1005	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	21/10/2002	10A2	
7	10103	1005	Trịnh Văn Khánh	Nam	10/06/2002	10A2	
8	10104	1005	Đoàn Đăng Khoa	Nam	17/01/2002	10A4	
9	10105	1005	Đoàn Trung Kiên	Nam	14/05/2001	10A6	
10	10106	1005	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	12/04/2002	10A7	
11	10107	1005	Thị Kiều	Nữ	02/01/2002	10A7	
12	10108	1005	Nguyễn Thị Mai Lan	Nữ	20/11/2002	10A6	
13	10109	1005	Tạ Thị Ngọc Lan	Nữ	17/12/2002	10A2	
14	10110	1005	Trần Thị Hương Lan	Nữ	02/12/2002	10A6	
15	10111	1005	Triệu Thị Lan	Nữ	16/04/2002	10A8	
16	10112	1005	Nguyễn Duy Lâm	Nam	10/08/2002	10A7	
17	10113	1005	Lê Thị Út Liên	Nữ	28/06/2002	10A8	
18	10114	1005	Thăng Thị Kim Liên	Nữ	04/07/2002	10A7	
19	10115	1005	Cao Thị Phương Linh	Nữ	28/02/2002	10A7	
20	10116	1005	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	15/08/2002	10A3	
21	10117	1005	Nguyễn Thị Linh	Nữ	26/02/2002	10A4	
22	10118	1005	Trần Mỹ Linh	Nữ	20/05/2002	10A2	
23	10119	1005	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	28/12/2002	10A6	
24	10120	1005	Trần Thị Yến Linh	Nữ	06/01/2002	10A1	

Người lập

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10121	1006	Vũ Thị Linh	Nữ	26/02/2002	10A4	
2	10122	1006	Phạm Đình Long	Nam	05/04/2002	10A8	
3	10123	1006	Bùi Tấn Lộc	Nam	24/07/2002	10A5	
4	10124	1006	Trần Quang Lộc	Nam	15/02/2002	10A6	
5	10125	1006	Nguyễn Đình Luân	Nam	30/06/2002	10A5	
6	10126	1006	Đinh Thảo Ly	Nữ	25/06/2002	10A6	
7	10127	1006	Nguyễn Thị Thảo Ly	Nữ	23/09/2002	10A6	
8	10128	1006	Lê Thị Mai	Nữ	15/02/2002	10A5	
9	10129	1006	Trần Thị Mai	Nữ	06/11/2002	10A6	
10	10130	1006	Trần Thị Phương Mai	Nữ	09/11/2002	10A3	
11	10131	1006	Lê Văn Mạnh	Nam	03/09/2002	10A3	
12	10132	1006	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	17/02/2002	10A2	
13	10133	1006	Trịnh Đức Mạnh	Nam	24/09/2002	10A2	
14	10134	1006	Đặng Thị Bé Mến	Nữ	20/06/2002	10A8	
15	10135	1006	Trần Thị Hồng Mến	Nữ	01/10/2002	10A2	
16	10136	1006	Vi Hồng Mến	Nữ	29/08/2002	10A1	
17	10137	1006	Bùi Thị Lệ Min	Nữ	02/09/2002	10A1	
18	10138	1006	Bùi Công Minh	Nam	20/10/2002	10A7	
19	10139	1006	Nguyễn Quang Minh	Nam	14/05/2002	10A1	
20	10140	1006	Trần Văn Minh	Nam	14/07/2002	10A2	
21	10141	1006	Lưu Thị Diễm My	Nữ	11/01/2002	10A3	
22	10142	1006	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	22/03/2002	10A5	
23	10143	1006	Lại Văn Nam	Nam	27/08/2002	10A5	
24	10144	1006	Nguyễn Duy Nam	Nam	30/03/2002	10A2	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10145	1007	Nguyễn Hoài Nam	Nam	02/09/2002	10A4	
2	10146	1007	Nguyễn Phương Nam	Nam	23/09/2002	10A3	
3	10147	1007	Phạm Văn Nam	Nam	21/11/2002	10A2	
4	10148	1007	Trần Thị Nga	Nữ	14/10/2002	10A2	
5	10149	1007	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Nữ	14/01/2002	10A7	
6	10150	1007	Lê Đức Nghị	Nam	20/08/2002	10A4	
7	10151	1007	Lê Trần Trung Nghĩa	Nam	02/01/2002	10A8	
8	10152	1007	H' Nghiên	Nữ	02/09/2001	10A8	
9	10153	1007	Quách Thị Thu Ngoan	Nữ	20/11/2002	10A7	
10	10154	1007	Nguyễn Trần Ngọc	Nam	10/06/2002	10A4	
11	10155	1007	Phạm Thị Ngọc	Nữ	24/02/2002	10A1	
12	10156	1007	Vũ Thị Hồng Ngọc	Nữ	04/05/2002	10A3	
13	10157	1007	Nguyễn Thế Nguyên	Nam	21/10/2002	10A7	
14	10158	1007	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	24/11/2002	10A2	
15	10159	1007	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	15/04/2002	10A5	
16	10160	1007	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	28/04/2002	10A7	
17	10161	1007	Phạm Hồng Nguyên	Nam	30/09/2002	10A4	
18	10162	1007	Cao Thị Ánh Nguyệt	Nữ	29/04/2002	10A6	
19	10163	1007	Phan Văn Nhật	Nam	28/12/2002	10A6	
20	10164	1007	Vương Quốc Nhật	Nam	02/11/2002	10A3	
21	10165	1007	Huỳnh Thị Mai Nhi	Nữ	12/10/2002	10A3	
22	10166	1007	Phạm Thị Nhi	Nữ	15/03/2001	10A5	
23	10167	1007	Đoàn Trung Nhiên	Nam	08/03/2002	10A7	
24	10168	1007	Đinh Thị Trang Nhung	Nữ	05/07/2002	10A5	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

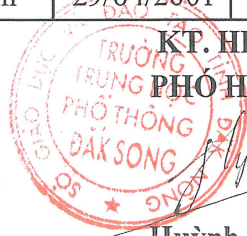
TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10169	1008	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	27/10/2002	10A7	
2	10170	1008	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	11/03/2002	10A3	
3	10171	1008	Đỗ Thị Oanh	Nữ	12/12/2002	10A8	
4	10172	1008	Đỗ Thị Kiều Oanh	Nữ	28/11/2002	10A7	
5	10173	1008	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	01/02/2002	10A7	
6	10174	1008	Trần Thị Kiều Oanh	Nữ	26/09/2002	10A6	
7	10175	1008	Đặng Thái Ôn	Nam	18/07/2002	10A2	
8	10176	1008	Phạm Tiến Phát	Nam	27/03/2002	10A2	
9	10177	1008	Hồ Văn Phi	Nam	12/01/2002	10A2	
10	10178	1008	Phạm Đình Phóng	Nam	17/03/2002	10A1	
11	10179	1008	Đồng Xuân Phú	Nam	12/02/2002	10A2	
12	10180	1008	Lê Hồng Phúc	Nam	07/01/2002	10A4	
13	10181	1008	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	06/10/2002	10A2	
14	10182	1008	H' Phương	Nữ	03/04/2002	10A8	
15	10183	1008	Nguyễn Bảo Phương	Nam	03/01/2002	10A1	
16	10184	1008	Nguyễn Viết Quốc Phương	Nam	01/12/2002	10A1	
17	10185	1008	Trần Thị Phương	Nữ	29/06/2002	10A4	
18	10186	1008	Trần Thị Bích Phương	Nữ	29/09/2002	10A2	
19	10187	1008	Vũ Thị Bích Phương	Nữ	30/07/2002	10A3	
20	10188	1008	Nguyễn Thị Phương	Nữ	18/10/2002	10A8	
21	10189	1008	Trần Hồng Quân	Nam	22/08/2002	10A4	
22	10190	1008	Nguyễn Anh Quốc	Nam	20/12/2002	10A1	
23	10191	1008	Nguyễn Văn Quý	Nam	04/03/2001	10A1	
24	10192	1008	Trần Văn Quyền	Nam	29/04/2001	10A1	

Người lập



K.T. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10193	1009	Đỗ Thị Trúc Quỳnh	Nữ	21/10/2002	10A7	
2	10194	1009	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nam	20/02/2002	10A3	
3	10195	1009	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	18/02/2002	10A1	
4	10196	1009	Hoàng Xuân Sang	Nam	18/04/2002	10A8	
5	10197	1009	Phạm Hồng Sáu	Nam	28/11/2002	10A2	
6	10198	1009	Nông La Quốc Sâm	Nam	21/11/2002	10A8	
7	10199	1009	Điền Sét	Nam	06/06/2002	10A5	
8	10200	1009	Đỗ Xuân Sơn	Nam	10/01/2002	10A2	
9	10201	1009	Nguyễn Văn Sơn	Nam	08/12/2002	10A2	
10	10202	1009	Phạm Hồng Sơn	Nam	13/04/2002	10A7	
11	10203	1009	Phạm Thanh Sơn	Nam	10/06/2002	10A3	
12	10204	1009	Phạm Trần Ngọc Sơn	Nam	16/09/2002	10A5	
13	10205	1009	Trần Thế Sơn	Nam	11/08/2002	10A4	
14	10206	1009	Vũ Tiến Sơn	Nam	03/05/2002	10A1	
15	10207	1009	Bùi Lâm Sung	Nam	29/05/2002	10A1	
16	10208	1009	Nguyễn Văn Sỹ	Nam	30/09/2002	10A2	
17	10209	1009	Lê Thị Tâm	Nữ	08/01/2002	10A4	
18	10210	1009	Trần Thị Kim Tâm	Nữ	28/04/2002	10A4	
19	10211	1009	Hồ Thanh Tân	Nam	06/04/2002	10A3	
20	10212	1009	Vũ Văn Tân	Nam	07/08/2001	10A4	
21	10213	1009	Nguyễn Đặng Thái	Nam	17/01/2002	10A2	
22	10214	1009	Trần Hữu Thái	Nam	29/10/2002	10A3	
23	10215	1009	Tô Thị Thanh	Nữ	04/05/2002	10A2	
24	10216	1009	Phạm Thị Thành	Nữ	02/04/2002	10A1	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10217	1010	Trần Huy Thành	Nam	14/09/2002	10A5	
2	10218	1010	Hoàng Phương Thảo	Nữ	18/04/2001	10A6	
3	10219	1010	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	25/08/2002	10A1	
4	10220	1010	Trần Thị Thảo	Nữ	12/12/2002	10A4	
5	10221	1010	Vũ Thị Ngọc Thảo	Nữ	18/01/2002	10A5	
6	10222	1010	Vũ Thị Thanh Thảo	Nữ	26/10/2002	10A6	
7	10223	1010	Lại Thị Thắm	Nữ	26/06/2002	10A6	
8	10224	1010	Nông Văn Thắng	Nam	03/03/2002	10A3	
9	10225	1010	Phạm Ngọc Minh Thiên	Nam	26/12/2002	10A4	
10	10226	1010	Đặng Văn Thiện	Nam	02/03/2002	10A7	
11	10227	1010	Nguyễn Văn Thiện	Nam	28/03/2002	10A5	
12	10228	1010	Phạm Văn Thiện	Nam	02/09/2002	10A4	
13	10229	1010	Thị Thiêng	Nữ	21/01/2000	10A7	
14	10230	1010	Bùi Thị Thoa	Nữ	28/02/2002	10A5	
15	10231	1010	Ngô Thị Tuyết Thoa	Nữ	10/08/2002	10A7	
16	10232	1010	Nguyễn Thị Thu Thơ	Nữ	11/10/2002	10A1	
17	10233	1010	Nguyễn Văn Thơ	Nam	01/06/2002	10A2	
18	10234	1010	H Thu	Nữ	18/09/2002	10A8	
19	10235	1010	Lê Thị Thu	Nữ	26/08/2002	10A6	
20	10236	1010	Vũ Thị Thanh Thủy	Nữ	20/10/2002	10A3	
21	10237	1010	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	20/02/2002	10A1	
22	10238	1010	Vũ Thị Hương Thúy	Nữ	20/02/2002	10A3	
23	10239	1010	Trần Đức Thuyền	Nam	21/07/2002	10A2	
24	10240	1010	Lê Quang Thuyết	Nam	03/10/2002	10A1	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10241	1011	Dương Thị Hồng	Thương	Nữ	25/09/2002	10A6	
2	10242	1011	Phạm Thị Hoài	Thương	Nữ	27/03/2002	10A7	
3	10243	1011	Vũ Thị	Thương	Nữ	12/04/2002	10A4	
4	10244	1011	Vũ Thị Thân	Thương	Nữ	12/08/2002	10A8	
5	10245	1011	Đỗ Văn	Tiên	Nam	18/12/2002	10A5	
6	10246	1011	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	18/07/2002	10A3	
7	10247	1011	Phạm Thủy	Tiên	Nữ	15/01/2002	10A2	
8	10248	1011	Hồ Thanh	Tiến	Nam	04/01/2001	10A4	
9	10249	1011	Hoàng Thị Thùy	Tin	Nữ	01/01/2002	10A3	
10	10250	1011	Bùi Đức	Toàn	Nam	26/03/2002	10A5	
11	10251	1011	Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	12/01/2002	10A3	
12	10252	1011	Lê Thanh	Tới	Nam	07/11/2002	10A6	
13	10253	1011	Nguyễn Văn	Tới	Nam	06/03/2002	10A3	
14	10254	1011	Trần Văn	Tới	Nam	19/07/2001	10A7	
15	10255	1011	Trần Thị Thanh	Trà	Nữ	23/01/2002	10A5	
16	10256	1011	Bùi Thị	Trang	Nữ	23/12/2001	10A7	
17	10257	1011	La Thị Thùy	Trang	Nữ	10/10/2002	10A4	
18	10258	1011	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	02/02/2002	10A2	
19	10259	1011	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	20/02/2002	10A6	
20	10260	1011	Trần Mỹ	Trang	Nữ	22/06/2002	10A6	
21	10261	1011	Trần Thị Quỳnh	Trang	Nữ	11/01/2002	10A8	
22	10262	1011	Vũ Thị Kiều	Trang	Nữ	02/04/2002	10A7	
23	10263	1011	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	13/04/2002	10A2	
24	10264	1011	Nguyễn Đào Minh	Trí	Nam	27/11/2002	10A5	

Người lập

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10265	1012	Phạm Minh Triều	Nam	23/07/2002	10A6	
2	10266	1012	Xuân Thị Thanh Trúc	Nữ	13/09/2002	10A3	
3	10267	1012	Nguyễn Văn Trung	Nam	26/01/2001	10A3	
4	10268	1012	Trần Đức Trung	Nam	15/01/2002	10A4	
5	10269	1012	Trần Quốc Trung	Nam	09/06/2002	10A5	
6	10270	1012	Phạm Văn Trường	Nam	20/06/2002	10A1	
7	10271	1012	Trần Cẩm Tú	Nữ	17/02/2002	10A7	
8	10272	1012	Trần Ngọc Tú	Nam	17/8/2001	10A5	
9	10273	1012	Trần Văn Tuấn	Nam	18/02/2002	10A6	
10	10274	1012	Ngô Văn Tuấn	Nam	05/07/2002	10A1	
11	10275	1012	Nguyễn Trọng Tuấn	Nam	28/08/2002	10A3	
12	10276	1012	Phạm Minh Tuấn	Nam	01/06/2002	10A6	
13	10277	1012	Vũ Anh Tuấn	Nam	2002	10A7	
14	10278	1012	Phạm Mẫn Tuệ	Nữ	23/02/2002	10A4	
15	10279	1012	Trần Thế Tùng	Nam	07/12/2002	10A4	
16	10280	1012	Phạm Công Tuyên	Nam	30/04/2002	10A5	
17	10281	1012	Nguyễn Thị Như Tuyền	Nữ	13/08/2002	10A2	
18	10282	1012	Hoàng Thanh Tuyết	Nữ	01/03/2002	10A8	
19	10283	1012	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	11/04/2002	10A2	
20	10284	1012	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	01/06/2002	10A5	
21	10285	1012	Vũ Thị Ánh Tuyết	Nữ	11/03/2002	10A1	
22	10286	1012	Trần Khắc Tư	Nam	12/06/2002	10A1	
23	10287	1012	Mông Thị Tươi	Nữ	22/09/2002	10A8	
24	10288	1012	Nguyễn Đình Uy	Nam	13/12/2002	10A7	

Người lập



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna

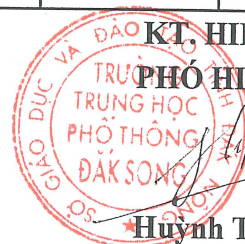
TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
KIỂM TRA HỌC KỲ II KHỐI 10

DANH SÁCH PHÒNG THI

Khóa ngày: 19-21/5/2018

ST T	SBD	Phòng	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10289	1013	Đào Thị Uyên	Nữ	26/11/2002	10A4	
2	10290	1013	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	03/05/2001	10A1	
3	10291	1013	Nông Khánh Uyên	Nữ	16/03/2002	10A5	
4	10292	1013	Vũ Thị Bảo Uyên	Nữ	22/03/2002	10A6	
5	10293	1013	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	16/08/2002	10A6	
6	10294	1013	H' Viên	Nữ	14/12/2002	10A5	
7	10295	1013	Trần Quốc Việt	Nam	15/10/2001	10A8	
8	10296	1013	Nguyễn Thế Vinh	Nam	08/12/2001	10A5	
9	10297	1013	Vũ Văn Vĩnh	Nam	15/05/2002	10A1	
10	10298	1013	Phạm Quốc Vương	Nam	19/10/2002	10A6	
11	10299	1013	Bùi Thị Thanh Vy	Nữ	26/08/2002	10A6	
12	10300	1013	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	20/03/2002	10A3	
13	10301	1013	Trần Thị Thanh Xuân	Nữ	14/08/2002	10A6	
14	10302	1013	Lê Hồng Như Ý	Nữ	30/08/2002	10A6	
15	10303	1013	Đinh Thị Yên	Nữ	29/04/2002	10A3	
16	10304	1013	Nguyễn Hải Yên	Nữ	14/05/2002	10A8	
17	10305	1013	Nguyễn Thị Hải Yên	Nữ	06/06/2002	10A1	
18	10306	1013	Nguyễn Thị Hải Yên	Nữ	19/07/2002	10A5	

Người lập



KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Châu Lyna